

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	- Phần đầu hạ tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 2% ở thể nhẹ cân và thấp còi, giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước.	- Phần đầu hạ tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 2% ở thể nhẹ cân và thấp còi, giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	-100% các lớp thực hiện giáo dục theo chương trình mới.TT 51/2020/TT-BGDĐT kèm theo TT17 và TT28 bổ sung	-100% các lớp thực hiện giáo dục theo chương trình mới.TT 51/2020/TT-BGDĐT kèm theo TT17 và TT28 bổ sung
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% cháu biết tiêu tiêu đúng nơi quy định. 100% cháu có thói quen chào cô, ba mẹ.	100% cháu có thói quen đánh răng sau khi ăn. 100% cháu biết lao động tự phục vụ. 100% cháu mạnh dạn tự tin khi tiếp xúc với người lớn. - Trẻ biết hoạt động nhóm: (biết phân công, phối hợp, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau).
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	100% cháu được trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân. Bếp được trang bị theo bếp 1 chiều. Inox hóa các đồ dùng và dụng cụ nhà bếp. Hợp đồng với các công ty có tư cách pháp nhân: Sữa Nuti, nước Dapha, thực phẩm Việt Nhi.	100% cháu được trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân. Bếp được trang bị theo bếp 1 chiều. Inox hóa các đồ dùng và dụng cụ nhà bếp. Hợp đồng với các công ty có tư cách pháp nhân: Sữa Nuti, nước Dapha, thực phẩm Việt Nhi.

Bình Chánh, ngày 09 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Kim Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NONHUỠNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tháng tuổi	4-5 tháng tuổi	5-6 tháng tuổi
I	Tổng số trẻ em	374			30	66	125	153
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi / ngày	374			30	66	125	153
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú							
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	374			30	66	125	153
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ em có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	374			30	66	125	153
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	30			30			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	344				66	125	153

Bình Chánh, ngày 09 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Kim Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	13	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1,948	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	890	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	840	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	130	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	247	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	82	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	5	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử- tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

Số lượng (m2)

XI	Nhà vệ vnh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam / nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	1	13	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *			

(* Theo quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp v

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục)	x	
XVI	Trường rào xây	x	

Cơ sở vật chất nhà trường đã xây dựng lâu năm, hiện nay cũng đã xuống cấp. Mặc dù hằng năm nhà trường đã cân đối nguồn kinh phí cải tạo sửa chữa. Nhà trường rất mong các cấp lãnh đạo quan tâm, quý phụ huynh trường cùng chung tay góp sức để ngôi trường MN Hướng Dương khang trang hơn đáp ứng với phương ch an toàn, xanh -sạch đẹp"

Bình Chánh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Kim Loan

Biểu mẫu 04

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ
sở giáo dục mầm non năm học 2021 – 2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	42			13	7	12	10	16	10	3	12	7	10		
I	Giáo viên	26			10	6	10		16	10		9	7	10		
1	Nhà trẻ	2				1	1		1	1		1		1		
2	Mẫu giáo	24			10	5	9		15	9		8	7	9		
II	Cán bộ quản lý	3			3						3	3				
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2				
III	Nhân viên	13				1	2	10								
1	Nhân viên văn thư	1					1									
2	Nhân viên kế toán	1				1										
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế	1					1									
5	Nhân viên cấp dưỡng	8						8								
6	NV phục vụ	2														
7	Bảo vệ							2								
8	Bảo mẫu															

Nhân viên: 13 (1VT biên chế, 1KT HĐ dài hạn, 9HĐ Nghị định 161, 2BV hợp đồng công ty Nam Quang Thành). Tất cả đều được thực hiện chế độ lương từ nguồn tài chính của nhà trường.

Bình Chánh, ngày 09 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Trị Kim Loan